TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/DS-ST
Ngày 19 - 6 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên

Trong các ngày 28 tháng 5 và ngày 18,19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 496/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, T Q K, phường L, Quận H, TP. HN. Người đại diện theo pháp luật: Lê V T; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Ông Lâm T T (Theo giấy ủy quyền số 12643 ngày 21/8/2023) (Có mặt).

2/ Ông Trần Q H (Theo giấy ủy quyền số 12643 ngày 21/8/2023) (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà**:** Nguyễn T B H; Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Ông: Vưu B L ; Sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường N, khóm A, phường C, thành phố CM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa người đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

ký các hợp đồng tín dụng cho Bà Nguyễn T B H và ông Vưu B L vay cụ thể:

1/ Theo Hợp đồng tín dụng số REF2122400150/HDTD/SMA-NTBH ngày 13/08/2021: Số tiền vay 580.000.000 đồng; Mục đích vay: vay phục vụ hoạt động kinh doanh; Thời hạn vay: 24 tháng; Lãi suất cho vay: Trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với dư nợ gốc quá hạn Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm đối với dư nợ lãi chậm trả;

2/ Theo Hợp đồng tín dụng số REF2007800226/HDTD/SCA-NTBH ngày 25/03/2020: Số tiền vay 1.200.000.000 đồng; Mục đích vay: Bù đắp mua Bất động sản; Thời hạn vay từ ngày: 48 tháng; Lãi suất cho vay: 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm.

Ngoài ra, bà Nguyễn T B H và ông Vưu B L còn nợ S Bank khoản nợ theo hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 100.000.000 đồng theo đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng ký ngày 18/02/2020.

Quá trình giao dịch đến hạn thanh toán ngày 17/05/2024, bà Nguyễn T B H, ông Vưu B L chỉ trả cho S Bank số tiền 90.000.004 đồng nợ gốc và 170.072.850 đồng nợ lãi không thanh toán nợ theo đúng hợp đồng. Tại đơn khởi kiện S Bank yêu cầu ông Lộc, bà Hai thanh toán tổng cộng 2.525.975.289đ trong đó: nợ gốc: 1.752.724.033 đồng, nợ lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện lãi trong hạn: 406.330.028 đồng, nợ lãi quá hạn: 366.905228 đồng. Tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi đến ngày 18.6/2024 nên hiện yêu cầu tổng cộng 2.552.540.660đ trong đó: nợ gốc là 1.752.124.489 đồng, nợ lãi trong hạn: 416.500.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 383.915.981 đồng và lãi phát sinh cho đến khi bà Nguyễn T B H, ông Vưu B L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với S Bank. Trường hợp bà Nguyễn T B H, ông Vưu B L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu Tòa cho phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số REF2007800225/HDTC/SCA-NTBH ngày 25/03/2020 để phát mãi xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Cụ thể tài sản là: Quyền sử dụng đất có diện tích 120 m^2 và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại Phường 8, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 093228, số vào sổ cấp GCN: H01869 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/04/2005. Ngày 03/05/2019 cập nhật chuyển nhượng cho ông Vưu B L và bà Nguyễn T B H.

Đối với ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông, bà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

**** Đại diện kiểm sát phát biểu quan điểm:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 222 đến Điều 225, 234, 237, 239, 243, 247, 249 đến 252, 260, 261, 262 và 264 Bộ luật tố tụng. Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của S Bank buộc bà Nguyễn T B H, ông Vưu B L phải thanh toán số tiền vốn và lãi theo yêu cầu Ngân hàng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi bà Nguyễn T B H, ông Vưu B L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với S Bank.

Về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Vưu B L và bà Nguyễn T B H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: S Bank khởi kiện yêu cầu ông Vưu B L và bà Nguyễn T B H là cá nhân không đăng ký kinh doanh phải thanh toán khoản tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại các điều 26, điều 35, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hiện ông Vưu B L thừa nhận giữa S Bank và ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H thực tế có ký hợp tín dụng vay tiền và có thế chấp hợp đồng bảo đảm cho số tiền vay cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số REF2122400150/HDTD/SMA-NTBH ngày 13/08/2021: Số tiền vay 580.000.000 đồng. Lãi suất cho vay: Trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với dư nợ gốc quá hạn Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm đối với dư nợ lãi chậm trả;

- Theo Hợp đồng tín dụng số REF2007800226/HDTD/SCA-NTBH ngày 25/03/2020: Số tiền vay 1.200.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm.

Ngoài ra, bà Nguyễn T B H và ông Vưu B L còn nợ S Bank khoản nợ theo hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)* theo đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng ký ngày 18/02/2020.

Đến thời điểm hiện nay ông Lộc xác định ông và bà Bé Hai chưa thanh toán nợ cho S Bank nên thống nhất với yêu cầu khởi kiện của S Bank. Lời trình bày ông Lộc là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ nguyên đơn cung cấp và phù hợp yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của S Bank buộc ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H thanh toán tổng vốn và lãi tính đến ngày xét xử là

2.552.540.660đ trong đó: nợ gốc: 1.752.124.489 đồng, nợ lãi trong hạn: 416.500.190 đồng, nợ lãi quá hạn: 383.915.981 đồng và lãi phát sinh cho đến khi bà Nguyễn T B H, ông Vưu B L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với S Bank.

Các hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất có diện tích 120 m^2 và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại Phường 8, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 093228 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/04/2005. Ngày 03/05/2019 cập nhật chuyển nhượng cho ông Vưu B L và bà Nguyễn T B H. Xét hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết đúng thẩm quyền đúng quy định về hình thức và thủ tục theo quy định tại các Điều 292, 295 BLDS, trên tinh thần tự nguyện giữa Ngân hàng và ông Lộc, bà Bé Hai được các đương sự thừa nhận, Hiện Ngân hàng đã chứng minh các tài sản thế chấp là các Quyền sử dụng được đăng ký bảo đảm đúng quy định theo quy định Điều 298 BLDS. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ph1ải thanh toán nợ theo các hợp đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 91 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền vốn và lãi là 2.552.540.660đ (trong đó nợ gốc: 1.752.124.489 đồng, nợ lãi là 800.416.171 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Buộc Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H các bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp khi ông Lộc, bà Bé Hai thanh toán xong các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản.

Trong trường hợp ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 093228 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/04/2005. Ngày 03/05/2019 cập nhật chuyển nhượng cho

ông Vưu B L và bà Nguyễn T B H. Phần đất có diện tích 120 m^2 và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại Phường 8, thành phố Cà Mau. Buộc ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H di dời khỏi phần đất cho Ngân hàng phát mãi thu hồi nợ trong trường hợp Lộc, bà Bé Hai không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vưu B L, bà Nguyễn T B H phải chịu 83.050.000 đồng. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu, ngày 04/10/2023 đã dự nộp 38.917.000đ đồng tại lai số 0008342 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc